TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS
**TỈNH PT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 33/2021/QĐST- HNGĐ

*TS, ngày 24 tháng 9 năm 2021.*

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH

Thẩm phán: Ông Đinh Văn Chí.

Căn cứ Hồ sơ Hòa giải số: 32/2021/HS-HG, ngày 13/8/2021 về việc "*Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn*" giữa:

*Người khởi kiện*: Chị **Hà Thị H**, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Khu MT, xã TN, huyện TS, tỉnh Phú Tho.

*Người bị kiện*: Anh **Hà Văn H1**, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Khu MT, xã TN, huyện TS, tỉnh Phú Tho

*Người bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Sang** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh PT.

*Người bảo vệ quyền lợi cho Bị đơn:* Ông **Bùi Đức Dũng**- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh PT.

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 của Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 9 năm 2021.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 9 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải, và các bên đều có yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

*1.1 Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị H và anh Hà Văn H1.

*1.2 Về con chung:* Chị H; anh H1 xác nhận vợ chồng có hai con chung Hà Thị Thu T, sinh ngày 21/3/2018 và Hà Thị Y, sinh ngày 13/11/2019. Khi ly hôn hại bên thỏa thuân: Chị Hà Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hà Thị Y; anh Hà Văn H1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hà Thị Thu T kể từ tháng 9 năm 2021 đến khi thành niên, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung nhưng được quyền đi lại thăm nom con chung.

*1.3 Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng*: Chị H; anh H1 không yêu cầu giải quyết.

**2. Về chi phí hòa giải**: Các bên không phải chịu chi phí Hòa giải.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng, nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4**. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**
*-VKSND huyện, tỉnh;*
*-THADS huyện;*
*-Hòa giải viên;*
*-UBND xã TN, huyện TS;*
*-Các đương sự;*
*-Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

**Đinh Văn Chí**